

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02107**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương	Bắc	20/12/2007			7.5	8.0	8.5		10.0		9.2
2	2256201161348	Trần Văn Chí	Bình	14/12/2007			8	8.5	9.0		9.0		8.8
3	2256201161349	Nguyễn Văn	Bùng	07/04/2007			5.5	5.0	5.0		0.0		2.0
4	2256201161350	Vũ Hoàng	Danh	28/09/2007			7.5	8.5	8.5		10.0		9.3
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy	Dung	16/03/2007			7.5	8.5	8.5		10.0		9.3
6	2256201161352	Phạm Trường	Duy	23/10/2006			7	8.5	8.0		9.0		8.6
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	12/08/2007			7	6.5	8.5		10.0		9.0
8	2256201161355	Bùi Thành	Đạt	26/09/2007			7.5	5.0	5.0		7.0		6.4
9	2256201161356	Phan Thành	Đạt	04/09/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
10	2256201161357	Nguyễn Long	Giang	13/04/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2256201161358	Trần Phạm Thanh	Hải	09/02/2007			8	8.0	8.5		8.0		8.1
12	2256201161359	Nguyễn Thị	Hậu	02/10/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2256201161360	Trần Văn	Hậu	27/07/2007			7.5	8.5	9.0		9.0		8.8
14	2256201161361	Dương Quốc	Hùng	26/04/2007			6.5	5.0	7.0		0.0		2.4
15	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết	Hường	18/08/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2256201161363	Đồng Thị Như	Huỳnh	11/06/2007			8	8.5	9.0		9.0		8.8
17	2256201161364	Nguyễn Hữu	Khải	01/12/2007			7.5	6.5	8.5		7.0		7.2
18	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn	Khang	06/04/2007			7	7.0	8.0		10.0		9.0
19	2256201161366	Nguyễn Đăng	Khoa	21/07/2007			7.5	5.0	5.0		7.5		6.7
20	2256201161727	Nguyễn Thanh	Hiệp	02/06/2007			7.5	6.0	8.5		6.5		6.8

Châu Đốc, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh